TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2025/HS-ST
Ngày: 12 - 02 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lâm Văn Năm**.
Thẩm phán Bà **Nguyễn Thị Tư**
Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Thị Lành**
Ông **Nguyễn Thanh Trang**
Bà **Đặng Thị Hoàng Anh**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Dương Thị Thu Nguyệt** - Thư ký TAND tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Ngọc Bé** - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 02 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 66/2024/TLST-HS, ngày 27 tháng 11 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2025/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 01 năm 2025, đối với bị cáo:

Ngô Tuấn T, sinh ngày 25 tháng 02 năm 1990 tại Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi thường trú: số 103/13 đường H, phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi ở hiện nay: số D đường H, phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ học vấn: 5/12; nghề nghiệp: chạy xe ôm; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Ngô Văn T1 và bà Lê Thị Kim D; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/6/2024 cho đến nay. Bị cáo có tại phiên tòa

Người bào chữa cho bị cáo: ông Nguyễn Văn Tiến D1, Luật sư của Văn phòng L2, thuộc Đoàn luật sư tỉnh V bào chữa chỉ định cho bị cáo (Có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án

1. Lê Thị Kim D, sinh năm: 1968 (Có mặt).

Nơi cư trú: Số 40D/9A đường H, phường 14, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh

2. Trần Văn T2, sinh năm 2006 (Vắng).

Nơi cư trú: Thôn S, xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình.

3. Trần Văn N, sinh năm 1983 (Vắng).

Nơi cư trú: số 41/8, khóm 5, phường 4, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long

4. Trần Thị Hà P, sinh năm 1994 (Vắng).

Nơi cư trú: Số F đường N, phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh

5. Đặng Phương T3, sinh năm 1963 (Vắng).

Nơi cư trú: số B ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre.

6. Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1988 (Vắng).

Nơi cư trú: Số A, ấp H, xã H, huyện M, tỉnh Bến Tre.

7. Trần Quốc H1, sinh năm 2007 (Vắng).

Nơi cư trú: Số B N, khu V, phường T, quận B, thành phố Cần Thơ.

8. Huỳnh K, sinh năm 2002 (Vắng).

Nơi cư trú: số D ấp L, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Long

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 01/06/2024 lực lượng Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh V đang làm nhiệm vụ tuần tra tại huyện L, tỉnh Vĩnh Long. Đến khoảng 14 giờ 40 phút cùng ngày, khi lực lượng tuần tra đến địa điểm ấp B, xã H, huyện L, tỉnh Vĩnh Long thì phát hiện Ngô Tuấn T điều khiển xe mô tô biển số 59L3-390.39 có hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy đang chạy vào nhà chờ phà Đ thuộc ấp B, xã H, huyện L, tỉnh Vĩnh Long. Khi T vừa dừng xe và ngồi trên ghế chờ thì lực lượng yêu cầu kiểm tra xe mô tô biển số 59L3-390.39 thì phát hiện: Tại baga xe, phía trước người điều khiển có một túi xách bằng vải màu xanh, trong túi xách này ngoài một số vật dụng của T còn có 01 bịch nylon màu đỏ, trong bịch nylon màu đỏ gồm có:

- 01 (một) bịch nylon màu đen, trong bịch nylon này có 01 gói nylon màu xanh, trong gói nylon màu xanh có 01 gói giấy hình chữ nhật, 02 mặt đều có hình tròn, trong hình tròn ghi chữ DOUBLE UOGLOBE BRAND và một số đặc điểm khác, không kiểm tra bên trong;

- 01 (một) gói, bên ngoài là nylon trong suốt, nhìn thấy bên trong là nylon màu vàng, ghi chữ R không kiểm tra bên trong.

Tất cả được niêm phong, bên ngoài hộp giấy niêm phong có chữ ký và chữ viết của Ngô Tuấn T và cán bộ niêm phong Huỳnh Minh C, cùng dấu tròn đỏ của Công an xã H, huyện L, tỉnh Vĩnh Long (Bút lục: 34).

Ngoài ra, còn thu giữ một số đồ vật khác có liên quan gồm: 01 (một) xe mô tô biển số 59L3-390.39 đã qua sử dụng, 01 (một) điện thoại di động đã qua sử dụng hiệu Oppo; Tiền Việt Nam đang lưu hành là 5.040.000đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành xét nghiệm chất ma túy đối với Ngô Tuấn T kết quả: Dương tính với chất ma túy, loại MDMA (Bút lục: 87-88).

Tiến hành khám xét khẩn cấp chổ ở của Ngô Tuấn T tại địa chỉ số: 40D/9A, đường H, Phường A, Quận H, thành phố Hồ Chí Minh không thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu gì (Bút lục: 35).

Ngô Tuấn T khai nhận: 01 (một) bịch nylon màu đen, trong bịch nylon này có 01 gói nylon màu xanh, trong gói nylon màu xanh có 01 gói giấy hình chữ nhật, 02 mặt đều có hình tròn, trong hình tròn ghi chữ DOUBLE UOGLOBE BRAND và một số đặc điểm khác. 01 (một) gói, bên ngoài là nylon trong suốt, nhìn thấy bên trong là nylon màu vàng, ghi chữ R. Tất cả đều là chất ma túy của T. Ngày 01/06/2024, T nhận vận chuyển ma túy cho người nam thanh niên tên B không rõ họ tên và địa chỉ ở huyện C, thành phố Hồ Chí Minh thuê vận chuyển đến thành phố V, tỉnh Vĩnh Long giao cho một người nam thanh niên không biết rõ họ, tên địa chỉ với tiền công là 1.000.000đồng (Một triệu đồng) đang trên đường vận chuyển thì bị bắt quả tang.

Quá trình điều tra T khai nhận vào khoảng 09 giờ ngày 01/06/2024 T đang ở nhà thì người tên B sử dụng số điện thoại 0939726880 điện cho T theo số 0374241900 kêu T đi đến hẻm E, đường N thuộc ấp A, xã T, huyện C, thành phố Hồ Chí Minh để lấy chất ma túy đi giao cho người nam thanh niên không rõ tên và địa chỉ ở thành phố V, tỉnh Vĩnh Long thì T đồng ý và điều khiển xe mô tô biển số 59L3-390.39 đi đến điểm hẹn. Khi đến nơi thì B chạy xe đến và cầm bịch nylon đựng chất ma túy đưa cho T và kêu T mang đến tỉnh Vĩnh Long giao. Khi giao ma túy thì người nhận sẽ trả cho T 1.000.000đồng (Một triệu đồng) tiền công thì T đồng ý và để bịch ma túy vào trong túi xách bằng vải màu xanh và để tại baga xe mô tô biển số 59L3-390.39. Khi T đang trên đường đi giao chất ma túy đến khu vực nhà chờ phà Đ thuộc ấp B, xã H, huyện L, tỉnh Vĩnh Long thì bị kiểm tra phát hiện bắt giữ cùng tang vật.

Qúa trình điều tra T còn khai nhận đã vận chuyển ma túy thuê cho B tổng cộng 03 (ba) lần. Lần thứ nhất vào khoảng cuối năm 2023; lần thứ hai là vào khoảng giữa tháng 5 năm 2024; lần thứ ba là vào ngày 01/06/2024 khi T đang

trên đường đi giao ma túy cho người nam thanh niên ở tỉnh Vĩnh Long. Khi đến khu vực phà Đ thì bị phát hiện bắt giữ nên chưa kịp giao ma túy. Cả ba lần T đều giao ma túy cho một người nam thanh niên ở thành phố V, tỉnh Vĩnh Long và khi đi đến khu vực Cầu C thuộc thành phố V, tỉnh Vĩnh Long thì T mới điện thoại cho người nam thanh niên để giao ma túy. Những lần đi giao ma túy thì T không biết là loại ma túy gì, khối lượng bao nhiêu. T vận chuyển trái phép chất ma túy cho B đến khi bị bắt thì T thu lợi bất chính được số tiền 2.000.000đồng (Hai triệu đồng) số tiền này T sử dụng vào mục đích tiêu xài cá nhân.

Bản thân T biết vận chuyển trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng do cần tiền tiêu xài cá nhân nên đồng ý vận chuyển ma túy thuê cho B.

Căn cứ kết luận giám định số: 338/KL-KTHS, ngày 05 tháng 6 năm 2024 của Phòng K1 Công an tỉnh V kết luận:

- Mẫu chất rắn màu trắng được niêm phong bên trong hộp giấy gửi giám định là ma túy, có khối lượng 349,3861 gam, loại: Heroine.

- Mẫu tinh thể rắn màu trắng được niêm phong bên trong hộp giấy gửi giám định là ma túy, có khối lượng 998,2416 gam, loại: Methamphetamine (Bút lục: 40-41).

- Căn cứ kết luận giám định số: 376/KL-KTHS, ngày 02 tháng 7 năm 2024 của Phòng K1 Công an tỉnh V kết luận về đối tượng giám định: Trong điện thoại cần giám định ký hiệu A:

+ Tìm thấy và trích xuất được dữ liệu danh bạ điện thoại; nhật ký cuộc gọi tin nhắn (SMS, Z, F) từ ngày 10/05/2024 đến ngày 01/06/2024. Chi tiết thể hiện trong phụ lục 1,2,3,4,5.

+ Xác định được số thuê bao trong thẻ SIM mang dãy số: 8984048000337423093 là 0374241900; Không tìm thấy dữ liệu danh bạ điện thoại, tin nhắn SMS.

Dữ liệu 05 (năm) phụ lục được sao lưu vào 01 đĩa DVD (Bút lục: 47-76).

Đối với người nam thanh niên tên B không rõ họ, tên và địa chỉ ở huyện C, thành phố Hồ Chí Minh sử dụng số điện thoại 0939726880 thuê T vận chuyển trái phép chất ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V tiến hành xác minh tại hẻm E, đường N, xã T, huyện C, thành phố Hồ Chí Minh. Qua xác minh tại khu vực này không có ai tên B và địa phương cũng không có quản lý hồ sơ đối tượng người tên B. Căn cứ công văn phản hồi số: 2591/MOBIFONE 9-TH, ngày 06/09/2024 của Công ty D2 khu vực 9 kết quả như sau: Số điện thoại 0939726880. Tên thuê bao: Võ Đức H2, sinh ngày: 20/11/2000, Số căn cước công dân 084200010765, cấp ngày 19/02/2022, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý

hành chính về trật tự xã hội. Nơi thường trú: ấp M, Xã N, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Quá trình làm việc anh Võ Đức H2 trình bày: Từ trước đến nay anh H2 không có đăng ký và sử dụng số điện thoại 0939726880 còn hiện nay ai đang sử dụng số điện thoại 0939726880 anh Võ Đức H2 không biết và anh H2 cũng không quen biết Ngô Tuấn T. Ngày 08/10/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V cho Ngô Tuấn T nhận dạng bản ảnh người đăng ký chủ thuê bao số điện thoại 0939726880 tên Võ Đức H2 để xác định xem có phải là người tên B thuê bị can T vận chuyển ma túy không. Kết quả nhận dạng bị can T quan sát kỹ, tỷ mĩ từng ảnh và xác nhận không phải là người tên B thuê bị can T vận chuyển ma túy.

Đối với người nam thanh niên ở thành phố V, tỉnh Vĩnh Long không rõ họ, tên và địa chỉ, ngày 01/6/2024 bị can Ngô Tuấn T giao chất ma túy nhưng chưa liên lạc.T khai nhận hai lần trước vào khoảng cuối năm 2023 và khoảng giữa tháng 05/2024 còn lần thứ ba ngày 01/6/2024 chưa liên hệ giao ma túy thì bị bắt. Người nam thanh niên này sử dụng số điện thoại 0798840041. Căn cứ công văn phản hồi số: 2591/MOBIFONE 9-TH, ngày 06/09/2024 của Công ty D2 khu vực 9 kết quả như sau: Số điện thoại 0798840041. Chủ thuê bao: Trần Văn T2, sinh ngày: 21/5/2006, Số căn cước công dân 034206005964, cấp ngày 25/04/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội. Nơi thường trú: Thôn S, xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình. Căn cứ Quyết định ủy thác điều tra số: 516/QĐ-CSMT, ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T tiến hành một số hoạt động điều tra và được phúc đáp kết quả như sau: Quá trình làm việc T2 trình bày từ trước đến nay không có sử dụng số điện thoại 0798840041, còn hiện nay ai đang sử dụng số điện thoại này anh T2 cũng không biết và không quen biết ai tên Ngô Tuấn T.

Căn cứ lời khai của T mô tả đặc điểm căn nhà người nam thanh niên nhận chất ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V tiến hành xác minh tại Công an P1, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long về khu vực căn nhà T mô tả. Kết quả xác minh: Tại khu vực như T miêu tả thì căn nhà này có đặc điểm thuộc địa chỉ: số D, đường T, Khóm E, Phường D, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long do bà Trần Thị Mỹ X, sinh năm: 1985 làm chủ hộ. Trong hộ này có anh Trần Văn N, sinh năm: 1983 là anh ruột của chủ hộ. Trần Văn N là đối tượng ma túy bị Công an thành phố S bắt ngày 26/7/2024 và đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh S về hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Quá trình làm việc N trình bày từ trước đến nay không có sử dụng số điện thoại 0798840041, còn hiện ai đang

sử dụng số điện thoại này anh Trần Văn N không biết. Bản thân anh N thừa nhận có hành vi mua bán trái phép chất ma túy, trong thời gian mua chất ma túy thì mua của một người giao ma túy là nam shipper. Trước khi bị bắt ngày 25/7/2024 người nam shipper vẫn còn giao chất ma túy cho N. N không biết mặt của người shipper do mang khẩu trang và N không quen biết ai tên Ngô Tuấn T. Ngày 24/10/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V tiến hành cho N nhận dạng bị can T. Kết quả N xác nhận trong ảnh không có ai là người nam shipper giao chất ma túy cho N.

Ngày 08/10/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V cho bị can T nhận dạng bản ảnh người đăng ký chủ thuê bao số điện thoại 0798840041 tên Trần Văn T2 và người tên Trần Văn N để T xác nhận ai là người Thanh giao ma túy. Kết quả nhận dạng T xác nhận không có ai là người Thanh giao chất ma túy(Bút lục: 260-271).

Ngoài ra, căn cứ biên bản kiểm tra danh bạ điện thoại, các cuộc gọi phát sinh ngày 01/6/2024 của T. Căn cứ công văn phúc đáp số: 2384/MOBIFONE 9-TH, ngày 19 tháng 8 năm 2024 của Công ty D2 khu vực 9 cung cấp các số thuê bao như sau:

- Số điện thoại: 0789819810, tên thuê bao: Trần Thị Hà P, sinh ngày 14/12/1994, Nơi thường trú: Số F đường N, Phường A, Quận H, thành phố Hồ Chí Minh. Qua làm việc chị Trần Thị Hà P trình bày: Bản thân có đăng ký và sử dụng số điện thoại 0789819810 do làm nghề Shipper (nhân viên giao hàng) nên thường nhận đơn và giao cho khách hàng ngày 01/6/2024 không biết người tên Ngô Tuấn T có đơn hàng không do hằng ngày chị Trần Thị Hà P thực hiện rất nhiều đơn hàng và thời gian đã lâu chị Trần Thị Hà P không nhớ. Hằng ngày chị Trần Thị Hà P nhận điện thoại và gọi rất nhiều cuộc nhưng không biết họ tên của những người này.

- Số điện thoại: 0907269181, tên thuê bao: Đặng Phương T3, sinh ngày: 27/3/1963, nơi thường trú: Số B ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre. Căn cứ kết quả trả lời ủy thác điều tra số: 566/CSĐT-MT, ngày 27 tháng 9 năm 2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B thì Đặng Phương T3 không có đăng ký và sử dụng số điện thoại 0907269181, không quen ai tên Ngô Tuấn T.

- Số điện thoại: 0789646353 tên thuê bao: Nguyễn Thị Thu H, sinh ngày: 17/10/1988, nơi thường trú: Số A ấp H, xã H, huyện M, tỉnh Bến Tre. Căn cứ Quyết định ủy thác điều tra số: 471/QĐ-CSMT ngày 28 tháng 8 năm 2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V và căn cứ kết quả trả lời ủy thác điều tra số: 566/CSĐT-MT, ngày 27 tháng 9 năm 2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra

Công an tỉnh B thì Nguyễn Thị Thu H trình bày: Vào khoảng tháng 5/2024 Nguyễn Thị Thu H được "nhóm giữ trẻ H" hướng dẫn cung cấp thông tin cá nhân đăng ký sử dụng số điện thoại 0789646353 do Nguyễn Thị Thu H đang gửi con tại đây nhưng sau đó Nguyễn Thị H không nhận được và không có sử dụng số điện thoại 0789646353. Nguyễn Thị Thu H không có quen ai tên Ngô Tuấn T và cũng không có điện thoại cho người này.

- Số điện thoại: 0795260454, tên thuê bao: Trần Quốc H1, sinh ngày 24/7/2007, nơi thường trú: Số B N, khu V, phường T, quận B, thành phố C. Xác minh tại địa phương Trần Quốc H1 và gia đình đã bán nhà, đi khỏi địa phương từ năm 2015 nên không cung cấp được địa chỉ do khi đi không có trình báo.

- Số điện thoại: 0902369274, tên thuê bao: Huỳnh Khoa, sinh ngày 26/02/2005, nơi thường trú: Số D ấp L, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Long. Qua làm việc với ông Huỳnh Hữu L là cha ruột của Huỳnh K thì từ trước đến nay Huỳnh K không có sử dụng số điện thoại 0902369274 và Huỳnh K hiện đang thực hiện nghĩa vụ quân sự. Xác minh tại Ban chỉ huy quân sự xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Long được cung cấp: Huỳnh K đã thực hiện nghĩa vụ quân sự từ ngày 26/02/2024 đến nay tại T, Sư đoàn I, quân khu D thuộc huyện C, thành phố Hồ Chí Minh.

- Số điện thoại: 0765969677 là của bà Lê Thị Kim D mẹ ruột bị can T vào ngày 01/06/2024 bà Lê Thị Kim D điện thoại hỏi T đi chạy xe ôm về chưa (Bút lục: 01-06; 32-33; 92-148; 174; 184; 187-214; 225-259; 272-277; 283-335).

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V tiếp tục điều tra xác minh làm rõ người tên B thuê T vận chuyển trái phép chất ma túy và người nam thanh niên ở Vĩnh Long nhận chất ma túy khi nào có đủ căn cứ đề nghị xử lý sau.

* Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (TNHS):

- Tình tiết tăng nặng TNHS: Ngô Tuấn T thực hiện hành vi phạm tội thuộc trường hợp phạm tội nhiều lần theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Tình tiết giảm nhẹ TNHS: Trong quá trình điều tra Ngô Tuấn T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tác động gia đình nộp lại số tiền thu lợi bất chính. Đây được xem là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

* Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật, xử lý vật chứng gồm:

- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V đề nghị tiêu hủy:

+ 01 (một) phong bì niêm phong số: 338/mẫu vật ngày 05 tháng 6 năm 2024 của Phòng K1 Công an tỉnh V. Bên giao Phạm Thị Hồng H3 bên nhận

Huỳnh Minh C. Mẫu vật hoàn lại sau giám định. Bên trong gồm: Mẫu chất rắn màu trắng còn lại sau giám định, khối lượng: 348,8336gam và mẫu tinh thể rắn màu trắng còn lại sau giám định, khối lượng: 997,1861 gam;

+ 01 (một) hộp giấy niêm phong số: 338/ vỏ bao gói ngày 05 tháng 6 năm 2024 của Phòng K1 Công an tỉnh V. Bên giao Phạm Thị Hồng H3 bên nhận Huỳnh Minh C. Mẫu vật hoàn lại sau giám định. Bên trong gồm: hộp giấy niêm phong, bịch nylon màu đỏ, bịch nylon màu đen, gói nylon màu xanh, gói giấy màu vàng, gói nylon trong suốt, gói nylon màu vàng, bịch nylon trong suốt;

- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V đề nghị tịch thu sung quỹ:

+ 01 (một) điện thoại di động đã qua sử dụng hiệu Oppo Reno8 T 5G, kiểu máy: CPH2505, số sê-ri: c0991b28, số IMEI 1: 865858061890559, số IMEI 2: 865858061890542.Bên trong có gắn một thẻ SIM mang dãy số: 8984048000337423093 là 0374241900. Căn cứ lệnh thu giữ thư tín, điện tín, bưu kiện, bưu phẩm số: 90/LTG-CSMT, ngày 17 tháng 6 năm 2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V. Căn cứ kết quả trả lời số: 7677/CNVTQĐ-TTKT, ngày 06 tháng 7 năm 2024 của Tập đoàn C1 (V) số điện thoại 0374241900 tên Ngô Tuấn T. Đây là điện thoại và sim của T dùng để liên lạc vận chuyển trái phép chất ma túy ngày 01/06/2024 và những lần trước đó.

- Đối với số tiền Việt Nam đang lưu hành là 5.040.000đồng (Năm triệu không trăm bốn mươi nghìn đồng) thu giữ của Ngô Tuấn T ngày 01/6/2024 là tiền của T đề nghị tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Số tiền 2.000.000đồng (Hai triệu đồng) ngày 29/10/2024 bà Lê Thị Kim D là mẹ ruột của T nộp lại số tiền thu lợi bất chính từ hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy đề nghị tịch thu sung quỹ nhà nước (Bút lục: 278-284).

- Đối với xe mô tô biển số 59L3-390.39 qua tra cứu chủ xe tên Lê Thị Kim D (mẹ ruột T), T sử dụng xe này để chạy xe ôm. Vào ngày 01/06/2024 T dùng xe này làm phương tiện vận chuyển trái phép chất ma túy nhưng D không biết. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V ra Quyết định xử lý vật chứng số: 503/QĐ-CSMT, ngày 09 tháng 09 năm 2024 và ngày 12/9/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V đã trả lại tài sản là xe mô tô biển số 59L3-390.39 cho chị D xong (Bút lục: 185-186).

Tại cáo trạng số: 66/CT-VKS-P1 ngày 25/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long đã truy tố bị cáo Ngô Tuấn T về tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy" theo điểm h khoản 4 Điều 250 của Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa, bị cáo trình bày: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Kiểm sát viên nêu quan điểm giải quyết vụ án: Sau khi phân tích hành vi phạm tội, nguyên nhân hậu quả mà bị cáo đã gây ra, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Trên cơ sở đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm điểm h khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Ngô Tuấn T phạm tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy".

Đề nghị xử phạt bị cáo Ngô Tuấn T mức án 20 năm tù .

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về án phí: bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Về xử lý vật chứng:

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy các vật chứng gồm:

+ 01 (một) phong bì niêm phong số: 338/mẫu vật ngày 05 tháng 6 năm 2024 của Phòng K1 Công an tỉnh V. Bên giao Phạm Thị Hồng H3 bên nhận Huỳnh Minh C. Mẫu vật hoàn lại sau giám định. Bên trong gồm: Mẫu chất rắn màu trắng còn lại sau giám định, khối lượng: 348,8336gam và mẫu tinh thể rắn màu trắng còn lại sau giám định, khối lượng: 997,1861 gam;

+ 01 (một) hộp giấy niêm phong số: 338/ vỏ bao gói ngày 05 tháng 6 năm 2024 của Phòng K1 Công an tỉnh V. Bên giao Phạm Thị Hồng H3 bên nhận Huỳnh Minh C. Mẫu vật hoàn lại sau giám định. Bên trong gồm: hộp giấy niêm phong, bịch nylon màu đỏ, bịch nylon màu đen, gói nylon màu xanh, gói giấy màu vàng, gói nylon trong suốt, gói nylon màu vàng, bịch nylon trong suốt;

- Đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước:

+ 01 (một) điện thoại di động đã qua sử dụng hiệu Oppo.

+ Số tiền 2.000.000 đồng thu nhập bất chính do bà Lê Thị Kim D nộp thay bị cáo T

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 5.040.000 đồng của bị cáo T để đảm bảo thi hành án

Luật sư Nguyễn Văn Tiến D1 bào chữa cho bị cáo phát biểu:

Thống nhất với tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo T. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức án từ 16 năm đến 18 năm tù.

Bị cáo thống nhất với lời bào chữa của vị luật sư, không ý kiến bổ sung.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Lê Thị Kim D không ý kiến gì, bà cũng không yêu cầu gì đối với bị cáo.

Kiểm sát viên và vị luật sư ý kiến tranh luận, sau cùng các bên bảo lưu ý kiến.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Ngô Tuấn T khai nhận: Vào khoảng 14 giờ 40 phút ngày 01/6/2024 bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 59L3-390.39 đến phòng chờ bến phà Đ thuộc ấp B, xã H, huyện L, tỉnh Vĩnh Long thì bị lực lượng chức năng kiểm tra và bắt quả tang bị cáo đang nhận vận chuyển 01 bịch nylon có chứa ma túy từ một người tên B ở huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh đi giao cho người thanh niên không rõ họ tên ở thành phố V, khi giao xong bị cáo sẽ được trả công là 1.000.000đ. Khối lượng ma túy được giám định là 1347,6277gam. Trong đó: có 349,3861gam, loại: Heroine; 998,2416gam, loại: Methamphetamine. Ngoài ra, bị cáo T còn khai nhận đã vận chuyển ma túy thuê cho B từ khoảng cuối năm 2023 cho đến ngày bị bắt 01/06/2024 được 03 lần, mỗi lần một bịch ma túy nhưng không biết là loại ma túy gì, khối lượng bao nhiêu. T đã giao chất ma túy cho người ở Vĩnh Long được 02 lần và nhận được số tiền 2.000.000 đồng, lần thứ 03 đang đi giao thì bị bắt quả tang.

Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, cùng những chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hành vi của bị cáo đủ căn cứ để quy kết bị cáo phạm vào tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm h khoản 4 Điều 250 của Bộ luật Hình sự. Do đó, cáo trạng số 66/CT-VKS-P1 ngày

25/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long truy tố hành vi của bị cáo và lời luận tội của vị Kiểm sát viên tại phiên tòa là hoàn toàn có căn cứ.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sự độc quyền của Nhà nước trong quản lý chất ma túy; đồng thời còn ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo chỉ vì lợi ích cá nhân của mình mà nhiều lần bị cáo nhận vận chuyển trái phép chất ma túy cho đối tượng có hành vi mua bán ma túy. Hành vi của bị cáo còn đáng lên án hơn khi bị cáo biết rõ ma túy là một loại chất độc nguy hiểm có khả năng tàn phá sức sống, nguồn lực của một bộ phận thanh thiếu niên, làm gia tăng tỷ lệ người nghiện ma túy cho xã hội, tạo tiền đề phát sinh nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác. Do đó, đối với bị cáo cần có hình phạt thật nghiêm để giáo dục bị cáo trở thành người hữu ích và nhằm ngăn chặn, phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Tình tiết tăng nặng: bị cáo phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo tự khai nhận những hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy trước khi bị phát hiện bắt quả tang; bị cáo có nhân thân tốt, không tiền án, tiền sự, trình độ học vấn thấp nên việc nhận thức pháp luật còn hạn chế, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về vật chứng:

- Xét thấy trong quá trình điều tra có thu giữ những vật không có giá trị sử dụng nên tịch thu hủy bỏ bao gồm:

+ 01 (một) phong bì niêm phong số: 338/mẫu vật ngày 05 tháng 6 năm 2024 của Phòng K1 Công an tỉnh V. Bên giao Phạm Thị Hồng H3 bên nhận Huỳnh Minh C. Mẫu vật hoàn lại sau giám định. Bên trong gồm: Mẫu chất rắn màu trắng còn lại sau giám định, khối lượng: 348,8336gam và mẫu tinh thể rắn màu trắng còn lại sau giám định, khối lượng: 997,1861 gam;

+ 01 (một) hộp giấy niêm phong số: 338/ vỏ bao gói ngày 05 tháng 6 năm 2024 của Phòng K1 Công an tỉnh V. Bên giao Phạm Thị Hồng H3 bên nhận Huỳnh Minh C. Mẫu vật hoàn lại sau giám định. Bên trong gồm: hộp giấy niêm phong, bịch nylon màu đỏ, bịch nylon màu đen, gói nylon màu xanh, gói giấy màu vàng, gói nylon trong suốt, gói nylon màu vàng, bịch nylon trong suốt;

- 01 (một) điện thoại di động đã qua sử dụng hiệu Oppo của bị cáo dùng làm công cụ phạm tội nên tịch thu suy quỹ nhà nước.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 26/11/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an tỉnh V và Cục thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long)

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 5.040.000 đồng của bị cáo T để đảm bảo thi hành án (nằm trong tổng số tiền 7.040.000 đồng theo Ủy nhiệm chi ngày 25/11/2024)

[6] Các biện pháp tư pháp:

Buộc bị cáo phải nộp số tiền thu lợi bất chính là 2.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước. (Bị cáo đã nộp xong theo Ủy nhiệm chi ngày 25/11/2024)

[7] Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có cơ sở chấp nhận

[8] Đối với quan điểm của luật sư bào chữa cho bị cáo là có căn cứ chấp nhận áp dụng các tình tiết giảm nhẹ như đã nhận định trên. Đối với đề nghị mức hình phạt là chưa đủ căn cứ để chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Ngô Tuấn T phạm tội*: "Vận chuyển trái phép chất ma túy"*

Căn cứ vào điểm h khoản 4 Điều 250; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Ngô Tuấn T 20 (Hai mươi) năm tù.**

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 01/6/2024.

2. Các biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Buộc bị cáo Ngô Tuấn T phải nộp số tiền thu lợi bất chính là 2.000.000 đồng *(Hai triệu đồng)* sung quỹ Nhà nước. Bị cáo đã nộp xong theo ủy nhiệm chi ngày 25/11/2024

3. Về xử lý vật chứng: căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) phong bì niêm phong số: 338/mẫu vật ngày 05 tháng 6 năm 2024 của Phòng K1 Công an tỉnh V. Bên giao Phạm Thị Hồng H3 bên nhận Huỳnh Minh C. Mẫu vật hoàn lại sau giám định. Bên trong gồm: Mẫu chất rắn

màu trắng còn lại sau giám định, khối lượng: 348,8336gam và mẫu tinh thể rắn màu trắng còn lại sau giám định, khối lượng: 997,1861 gam;

+ 01 (một) hộp giấy niêm phong số: 338/ vỏ bao gói ngày 05 tháng 6 năm 2024 của Phòng K1 Công an tỉnh V. Bên giao Phạm Thị Hồng H3 bên nhận Huỳnh Minh C. Mẫu vật hoàn lại sau giám định. Bên trong gồm: hộp giấy niêm phong, bịch nylon màu đỏ, bịch nylon màu đen, gói nylon màu xanh, gói giấy màu vàng, gói nylon trong suốt, gói nylon màu vàng, bịch nylon trong suốt;

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động đã qua sử dụng hiệu Oppo.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 26/11/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an tỉnh V và Cục thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long).

- Số tiền 5.040.000 đồng *(Năm triệu không trăm bốn mươi nghìn đồng)* theo ủy nhiệm chi ngày 25/11/2024 giao cho Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Vĩnh Long tiếp tục tạm quản lý để đảm bảo thi hành án.

4. Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, các điểm a, c khoản 1 Điều 23; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Ngô Tuấn T nộp 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án, theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Báo cho bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, những người vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ để xin Tòa án cấp trên xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TANDCC: 01;
- VKSNDCC: 01;
- VKSND TVL: 02;
- VP CQCSĐT CATVL: 01;
- PHÒNG HS CATVL: 01;
- CỤC THADS TVL: 01;
- SỞ TƯ PHÁP: 01;
- THAHS CATVL: 01;
- TTG, BỊ CÁO, NLQ: 10;
- UBND PHƯỜNG 14: 01;
- PKTNV + THCTP: 02;
- LƯU: 06.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Lâm Văn Năm